

Số: 129/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ thành phố  
Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 23/SKH-CN-KHTC ngày 10 tháng 01 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển**

a) Khoa học và công nghệ là khâu đột phá, động lực, cần ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp để xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại; bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xứng tầm với vai trò trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Phát triển khoa học và công nghệ gắn với giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, góp phần cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tạo nền tảng để xây dựng thành phố công nghiệp.

c) Tập trung nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng. Phát triển mạnh dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ

tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, dịch vụ y tế - kỹ thuật cao và chuyên giao ứng dụng công nghệ mới trong các ngành kinh tế - kỹ thuật và một số lĩnh vực quan trọng khác.

d) Lấy doanh nghiệp làm trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyên giao công nghệ; phát huy các nguồn lực, kết hợp xã hội hóa và hợp tác quốc tế để thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **a) Mục tiêu tổng quát:**

Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Phân đấu đến năm 2020 thành phố Cần Thơ cơ bản trở thành trung tâm khoa học và công nghệ vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### **b) Mục tiêu cụ thể:**

- Đến năm 2020, giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 45% tổng số giá trị GRDP.

- Tốc độ đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp trong giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 15%/năm và giữ ổn định tốc độ này ở giai đoạn tiếp theo.

- Giá trị giao dịch của thị trường công nghệ tăng trung bình 15%/năm trong cả giai đoạn 2016 - 2030.

- Phân đấu tăng tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 2% GRDP vào năm 2020 và 2,5% GRDP vào năm 2030. Bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm.

- Đến năm 2020, có trên 3.500 văn bằng sở hữu trí tuệ được cấp, đến năm 2030 tăng gấp đôi so với năm 2020.

- Đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao Cần Thơ; Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Khu công nghệ thông tin tập trung; thành lập Sàn giao dịch công nghệ.

- Đầu tư nâng cao năng lực các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập.

## **3. Nội dung quy hoạch**

### **a) Các hoạt động nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ:**

- Điều tra đánh giá tiềm năng tài nguyên thiên nhiên và môi trường, địa chất, lập bản đồ về các loại tài nguyên, xác định trữ lượng, chất lượng địa điểm các loại tài nguyên để có kế hoạch đưa vào khai thác và sử dụng hợp lý và hiệu quả. Nghiên cứu quy luật và tác động của các biến đổi khí hậu, nước biển dâng ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố.

- Phát triển đồng bộ các ngành khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Tập trung ưu tiên các công

nghe phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh. Mỗi giai đoạn chọn từ 2 đến 3 lĩnh vực chủ lực tập trung nghiên cứu chuyên sâu, tạo ra các sản phẩm mang tính đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

#### **b) Phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ:**

- Thực hiện các chương trình trọng điểm về quản lý chất lượng sản phẩm, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Tạo lập và phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ. Tăng cường khai thác các mạng khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế; đầu tư đồng bộ về hạ tầng thông tin, trang thiết bị kết nối và khai thác tốt các mạng thông tin.

- Hình thành và phát triển thị trường công nghệ. Liên kết, hợp tác giữa đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ trong phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Hình thành và phát triển sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ quy mô vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

#### **c) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:**

Phát triển đồng bộ về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, năng động, sáng tạo phục vụ yêu cầu phát triển thành phố trở thành trung tâm đào tạo và cung cấp nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### **4. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch**

**a) Giai đoạn 2016 - 2020:** 1.461,523 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 709 tỷ đồng, chiếm 48,5%; ngân sách địa phương: 638,523 tỷ đồng (gồm vốn đầu tư phát triển 593,523 tỷ đồng, chiếm 40,7%; vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ 45 tỷ đồng, chiếm 3%); vốn xã hội hóa: 114 tỷ đồng, chiếm 7,8%.

(Kèm theo Phụ lục I. Danh mục các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2020).

**b) Giai đoạn 2021 - 2030:** 6.502,245 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 720 tỷ đồng, chiếm 11%; ngân sách địa phương 2.657,275 tỷ đồng (gồm vốn đầu tư phát triển 2.602,275 tỷ đồng, chiếm 40%; vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ 55 tỷ đồng, chiếm 0,9%); vốn xã hội hóa 3.124,970 tỷ đồng, chiếm 48,1%.

(Kèm theo Phụ lục II. Danh mục các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030).

### **5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

**a) Nâng cao nhận thức của các ngành các cấp về vai trò của khoa học và công nghệ, tăng cường hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ**

Nâng cấp và phát triển website khoa học và công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án khoa học và công nghệ của thành phố phục vụ

mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các tổ chức, cơ sở khoa học và công nghệ của thành phố Cần Thơ với các viện trường trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, tranh thủ các nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế.

#### **b) Phát triển thị trường công nghệ**

Thành lập Sàn Giao dịch công nghệ, phát triển các chủ thể tham gia thị trường công nghệ, xây dựng chợ ảo về công nghệ và thiết bị nhằm hỗ trợ cho việc mua bán công nghệ thường xuyên của doanh nghiệp.

#### **c) Tổ chức, tăng cường liên kết hợp tác phát triển khoa học và công nghệ**

Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật trong thẩm định, phản biện và kết nối các Hội khoa học kỹ thuật trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Triển khai các Chương trình hợp tác, liên kết với các địa phương trong nước và quốc tế.

#### **d) Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ**

Đổi mới chính sách về cán bộ khoa học và công nghệ, tôn vinh nhân tài. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu số lượng, chất lượng, cơ cấu.

#### **đ) Phát triển tổ chức khoa học và công nghệ**

Sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển khoa học và công nghệ. Giao quyền tự chủ và nâng cao quyền hạn, trách nhiệm cho các tổ chức và người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ.

#### **e) Đảm bảo nguồn tài chính và đầu tư cho khoa học và công nghệ**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư trong giai đoạn quy hoạch dự kiến là 10.054,090 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 3.551,845 tỷ đồng và giai đoạn 2020 -2030 khoảng 6.502,245 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách được huy động từ các doanh nghiệp, nguồn tín dụng, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và khu vực.

#### **f) Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ**

Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Tăng cường vai trò tư vấn, tham mưu của các Hội đồng khoa học và công nghệ. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng tăng vốn đầu tư, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ.

#### **g) Hỗ trợ sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động đổi mới sáng tạo khởi nghiệp cho cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp**

Xây dựng Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Gắn kết nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp với cơ quan nghiên cứu, nhà sáng tạo công nghệ, nhà khoa học thông qua các trung tâm công nghệ, sàn giao dịch công nghệ.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

a) **Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện Quy hoạch; định kỳ cập nhật, báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh thực hiện Quy hoạch phù hợp với thực tiễn phát triển của thành phố.

b) **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong tham mưu phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển khoa học và công nghệ hàng năm và cho từng giai đoạn để thực hiện Quy hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện đầu tư phát triển khoa học và công nghệ đảm bảo đúng kế hoạch.

c) **Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm theo định hướng Quy hoạch khoa học và công nghệ, tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) **Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

e) **Các sở, ban ngành thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện:** Căn cứ Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể hóa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị nhằm tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất - kinh doanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công để phối hợp triển khai thực hiện Quy hoạch. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị mình thông qua Sở Khoa học và Công nghệ

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *sh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban VHXH - HĐND TP;
- UBMTTQ TP;
- VP UBND TP (3ABC);
- Lưu: VT, HK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Dũng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Đã thực hiện năm 2015	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020					Ghi chú	
								Tổng số	Trong đó các nguồn vốn			Vốn vay		Vốn XHH
									NSTW	NSDP				
								ĐTPT	SN KHCN					
<b>TỔNG SỐ</b>						1.494.983	3.460	1.461.523	709.000	593.523	45.000	-	114.000	
1	Văn phòng làm việc và Phòng trưng bày của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Cần Thơ	2015-2017	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN	6.195	3.060	3.135		3.135				912/QĐ-UBND 24/3/2015
2	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ	2016-2020	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Xây dựng mới 2 khu có tổng diện tích xây dựng 4.871,2 m2 (Khu I: trung bày sản phẩm, văn phòng làm việc; Khu II: nhà xưởng, phòng thí nghiệm)	Triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN	141.607	400	141.207		141.207				3243/QĐ-UBND 30/10/2015
3	Mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ	2017-2019	Ban QLDA ĐTXD 2 thành phố	Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật về TCĐLCL	Phục vụ quản lý nhà nước về TCĐLCL	42.503		42.503		42.503				1766/QĐ-UBND 24/5/2016

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Đã thực hiện năm 2015	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020					Ghi chú
								Tổng số	Trong đó các nguồn vốn				
									NSTW	NSDP		Vốn vay	
ĐTPT	SN KHCN												
4	Hệ thống giám sát giao thông, cưỡng chế và xử phạt vi phạm phát luật về an toàn giao thông bằng hình ảnh	2017-2018	Công an thành phố	Xây dựng thống camera giám sát giao thông cho toàn thành phố	Đảm bảo an toàn giao thông trên toàn địa bàn thành phố	24.678		24.678	24.678				183/HĐND -TT ngày 07/7/16
5	Khu công nghệ cao Cần Thơ (giai đoạn I)	2016-2020	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao Cần Thơ diện tích khoảng 195ha	Đầu tư xây dựng khoảng 50ha làm cơ sở ban đầu thu hút các nhà đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghệ cao.	812.000		812.000	450.000	362.000			
6	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Cần Thơ	2018-2020	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Cần Thơ có diện tích là 244,2 ha	Xây dựng hệ thống nhân giống và sản xuất giống cây - con được tiêu chuẩn hóa (theo chuẩn thế giới) bằng UD CNC	243.000		243.000	223.000	20.000			

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Đã thực hiện năm 2015	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020					Ghi chú	
								Tổng số	Trong đó các nguồn vốn			Vốn vay		Vốn XHH
									NSTW	NSDP				
				ĐTPT	SN KHCN									
7	Khu công nghệ thông tin tập trung	2016-2020	Quỹ đầu tư phát triển TPCT	Giai đoạn 1: 7,8918 ha Giai đoạn 2: 12,1382 ha Tổng cộng 20,03 ha tại Q.Cái Răng	Trở thành trung tâm nghiên cứu, phát triển sản phẩm, cung cấp dịch vụ về CNTT-TT hàng đầu khu vực ĐBSCL	175.000		145.000	36.000			109.000	2148/QĐ-UBND 29/6/2016 914/TTr-STTT ngày 16/11/2016	
8	Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân và DN thuộc TPCT quản lý	Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho DN trên ĐB TPCT	10.000		10.000				10.000		
9	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ	2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ DN thuộc TPCT quản lý	Hỗ trợ DN đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	11.000		11.000				11.000		
10	Chương trình nâng suất chất lượng sản phẩm.	2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ DN thuộc TPCT quản lý	Hỗ trợ DN áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, tăng khả năng cạnh	4.000		4.000				4.000		



TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Đã thực hiện năm 2015	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020					Ghi chú
								Tổng số	Trong đó các nguồn vốn				
									NSTW	NSDP		Vốn vay	
ĐTPT	SN KHCN												
					tranh trong quá trình hội nhập								
11	Chương trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	2017-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ người dân các xã trên địa bàn TPCT	Hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	10.000		10.000		10.000			
12	Chương trình ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ phát triển đô thị thông minh Cần Thơ giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030	2017-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Phục vụ quản trị công, doanh nghiệp, công dân hướng đến đô thị thông minh	Ứng dụng GIS trong công tác quản lý và phục vụ	15.000		15.000		10.000		5.000	

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**GIẢI ĐOẠN 2021 – 2030**

(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn					
							TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay		Vốn XHH
								ĐTPT	SN KHCN			
<b>TỔNG SỐ</b>					<b>6.502.245</b>	<b>6.502.245</b>	<b>720.000</b>	<b>2.602.275</b>	<b>55.000</b>	<b>-</b>	<b>3.124.970</b>	
1	Sàn giao dịch công nghệ vùng ĐBSCL tại thành phố Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ TPCT	Trung bày thiết bị công nghệ mới tại sàn giao dịch thực tế cũng như giao dịch online trên sàn ảo	Cung cấp thông tin và thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ tại thành phố và vùng ĐBSCL	60.000	60.000		60.000				Theo Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng CP v/v phê duyệt Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020
2	Trạm Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường thành phố Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ TPCT	Xây dựng trạm quan trắc địa phương làm nhiệm vụ quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Quan trắc liên tục tại các điểm và các cơ sở hạt nhân trên trên địa bàn TP, kết nối trực tuyến với các trạm vùng	50.000	50.000		50.000				QĐ số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 của TTCP về việc phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020”

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn				
							TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay	
ĐTPT	SN KHCN										
3	Xây dựng mới trụ sở Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Cần Thơ, số 59 Hùng Vương	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật TPCT	1 tầng hầm, 1 trệt và 3 lầu. Diện tích đất 244,2 m <sup>2</sup>	Phát triển hoạt động KH&CN của Hội	10.000	10.000		10.000			Theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/8/2016 của Thành ủy TPCT về Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ
4	Đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Cần Thơ	Phục vụ thông tin KH&CN cho thành phố Cần Thơ và các tỉnh khu vực ĐBSCL	50.000	50.000		50.000			
5	Đầu tư mở rộng xây dựng cơ sở 2 Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Đầu tư mở rộng	Tiếp tục tăng cường trang thiết bị hiện đại chuyên sâu và chuẩn cấp cao để đồng bộ trong thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về đo lường chất lượng đa ngành, đa lĩnh vực, qui mô phục vụ vùng ĐBSCL	200.000	200.000		200.000			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn				
							TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay	
ĐTPT	SN KHCN										
6	Đầu tư mở rộng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đầu tư mở rộng	Nâng cao năng lực ứng dụng TB KHCN	200.000	200.000		200.000			
7	Trại thực nghiệm sinh học và Khu bảo tồn gen	Sở Khoa học và Công nghệ	20 ha	Xây dựng trại bảo tồn các nguồn gen quý hiếm, giống cây con của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL	60.000	60.000	30.000	30.000			
8	Khu công nghệ cao Cần Thơ giai đoạn 2	Sở Khoa học và Công nghệ	Đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao Cần Thơ diện tích khoảng 195ha	Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh phần DT còn lại khoảng (145ha) thu hút đầu tư vào sản xuất các sản phẩm CNC của thành phố	2.685.070	2.685.070	650.000	850.000			1.185.070
9	Khu công nghệ thông tin tập trung giai đoạn 2	Sở Thông tin và Truyền thông		Trở thành trung tâm nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin - truyền thông hàng đầu khu vực ĐBSCL	1.900.000	1.900.000					1.900.000

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú	
						Tổng số	TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay		Vốn XHH
								ĐTPT	SN KHCN			
10	Bảo trì trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ		Bảo trì định kỳ trụ sở	6.000	6.000		6.000			QĐ số 15/2006/QĐ-BXD ngày 02/06/2006 của Bộ Xây dựng Bảo trì 1 lần năm 2018 và 2 lần trong giai đoạn 2021-2030	
11	Bảo trì trụ sở Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ		Bảo trì định kỳ trụ sở	6.000	6.000		6.000			Bảo trì 1 lần năm 2018 và 2 lần trong giai đoạn 2021-2030	
12	Bảo trì trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ		Bảo trì định kỳ trụ sở	6.000	6.000		6.000			Bảo trì 1 lần năm 2020 và 2 lần trong giai đoạn 2021-2030	
13	Bảo trì trụ sở Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ		Bảo trì định kỳ trụ sở	4.000	4.000		4.000			Bảo trì 2 lần trong giai đoạn 2021-2030	
14	Xây dựng mới trụ sở và đầu tư trang thiết bị cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Cần Thơ (số 39 Lý Tự Trọng,	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Cần Thơ	1 tầng hầm, 1 tầng trệt và 5 lầu. Diện tích đất: 127,4 m <sup>2</sup>	Phát triển hoạt động KH&CN của Hội	12.000	12.000		12.000				

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn				
							TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay	
ĐTPT	SN KHCN										
	quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ)										
15	Mở rộng hệ thống Tổng đài điện thoại nội bộ ngành Công an đến Công an các đơn vị, địa phương	Công an thành phố		Cung cấp điện thoại nội bộ ngành Công an đến Công an các quận, huyện	15.000	15.000		15.000			Phòng PH41B
16	Xây dựng hệ thống thông tin cho lái xe và trung tâm điều khiển giao thông TPCT	Công an thành phố	04 quận TPCT	Đảm bảo an toàn giao thông trên toàn địa bàn thành phố							Chưa xác định Phòng PC67
17	Xây dựng Trung tâm giám sát cảnh báo cháy, nổ nhanh	Bộ Công an - Cảnh sát PCCC thành phố		Phát hiện và xử lý nhanh các vụ việc cháy, nổ xảy ra trên địa bàn thành phố							100% vốn Trung ương

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú	
						Tổng số	TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay		Vốn XHH
								ĐTPT	SN KHCN			
18	Xây dựng Trung tâm thông tin chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Bộ Công an - Cảnh sát PCCC thành phố		Nhằm nâng cao năng lực PCCC và cứu nạn, cứu hộ, xử lý nhanh tin báo cháy, nổ và vụ việc cứu nạn cứu hộ, ...							100% vốn Trung ương	
19	Phát triển hệ thống cáp quang mạng diện rộng dùng riêng ngành Công an đến công an các đơn vị, địa phương.	Công an thành phố		Cung cấp mạng nội bộ ngành Công an đến Công an các quận, huyện	25.000	25.000		25.000			Phòng PH41B	
20	Hệ thống thu phát bộ đàm Trungking Textra (06 Trạm)	Công an thành phố		Phủ sóng bộ đàm toàn thành phố phục vụ công tác đảm bảo ANTT, TTATXH	40.000	40.000	40.000				Phòng PH41B	
21	Xây dựng hệ thống thông tin cho lái xe và trung tâm điều khiển giao thông TPCT	Công an thành phố		Đảm bảo an toàn giao thông trên toàn địa bàn thành phố							Chưa xác định NV Phòng PC67	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMDT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn			Vốn vay		Vốn XHH
							TW	Ngân sách địa phương				
		ĐTPT	SN KHCN									
22	Xây dựng hệ thống CSDL, hệ thống thông tin liên lạc cho các phương tiện tham gia giao thông nắm về diễn biến TTATGT trên địa bàn TPCT	Công an thành phố		Đảm bảo an toàn giao thông trên toàn địa bàn TPCT							Chưa xác định NV Phòng PC67	
23	Trung tâm nghiên cứu và phát triển phần mềm nguồn mở	Sở Thông tin và Truyền thông		Nghiên cứu và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ về phần mềm nguồn mở, chuẩn mở, giao diện mở, thiết kế mở...	15.000	15.000	15.000					
24	Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước phục vụ cho công tác phát triển sản xuất giống và nuôi thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			24.100	24.100	23.100			1.000	(Kế hoạch triển khai thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực thủy sản)	



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn					
							TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay		Vốn XHH
ĐTPT	SN KHCN											
25	Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			46.226	46.226		28.726			17.500	
26	Xây dựng 10 mô hình "Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ hoa kiểng"	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			4.360	4.360		2.960			1.400	
27	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý đa tỷ lệ thành phố Cần Thơ	Sở Tài nguyên và Môi trường		Đảm bảo cung cấp kịp thời, đồng bộ chính xác các thông tin gắn với không gian đại lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ, phục vụ QLNN, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên và BVMT	8.489	8.489		8.489				
28	Các Viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm khác				1.000.000	1.000.000		1.000.000				

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú	
						Tổng số	TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay		Vốn XHH
								ĐTPT	SN KHCN			
29	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các khu công nghệ cao và phát triển ứng dụng KH&CN trong tình hình mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Nguồn nhân lực KH&CN của TPCT	Nâng cao trình độ nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển TPCT	15.000	15.000			15.000			
30	Chương trình khoa học xã hội và nhân văn	Sở Khoa học và Công nghệ	TPCT	Phục vụ phát triển KT-XH TPCT	10.000	10.000			10.000			
31	Chương trình ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ phát triển đô thị thông minh Cần Thơ giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Phục vụ quản trị công, doanh nghiệp, công dân hướng đến đô thị thông minh	Ứng dụng GIS trong công tác quản lý và phục vụ	40.000	40.000			20.000		20.000	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Mục tiêu	TMĐT	Phân bổ nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2030					Ghi chú
						Tổng số	Trong đó các nguồn vốn				
							TW	Ngân sách địa phương		Vốn vay	
						ĐTPT	SN KHCN				
32	Đề án chính sách đãi ngộ, trọng dụng, tôn vinh cán bộ khoa học và công nghệ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	TPCT	Thu hút nguồn nhân lực KH&CN phục vụ CNH, HĐH TPCT	10.000	10.000		10.000			